

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VIỆT NAM

TRỊNH HOÀI THU

**NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA ÂM NHẠC DÂN GIAN TRONG
TÁC PHẨM KHÍ NHẠC MỚI VIỆT NAM THẾ KỶ XX**

CHUYÊN NGÀNH: VĂN HÓA HỌC

MÃ SỐ: 62 31 70 01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC

HÀ NỘI – 2010

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VIỆT NAM**

Người hướng dẫn khoa học

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án tiến sĩ sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp nhà nước họp tại Viện Nghiên cứu văn hoá vào hồi giờ ngày tháng năm 2010

Có thể tìm đọc luận án tại:

- Viện văn hóa nghệ thuật Việt Nam**

- Thư viện Quốc gia**

Danh mục các công trình của tác giả

1. Trịnh Hoài Thu (2008), "Trung và angklung với nhạc thính phòng giao hưởng", *Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật* (11), tr. 43-46.
2. Trịnh Hoài Thu (2009), "Âm nhạc giao hưởng châu Âu vài nét phác", *Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật* (2), tr. 58-61.
3. Trịnh Hoài Thu (2009), "Khí nhạc với công chúng thủ đô", *Tạp chí Âm nhạc* (1), tr.70-71.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Vào thế kỷ XX văn hoá nghệ thuật nói chung, nghệ thuật âm nhạc nói riêng của Việt Nam không ngừng phát triển và đã đạt được những thành tựu lớn. Trong lĩnh vực nghệ thuật âm nhạc, bên cạnh nền âm nhạc cổ truyền Việt Nam đã hình thành và phát triển nền âm nhạc mới Việt Nam. Ở thời kỳ đổi mới, hội nghị lần thứ 5 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII cũng chỉ rõ nhiệm vụ của chúng ta là “xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Trong âm nhạc mới Việt Nam, nghệ thuật thanh nhạc đã xuất hiện “ca khúc mới” (tân nhạc Việt Nam) từ những năm 30 của thế kỷ XX và trở thành phong trào sáng tác nhạc “cải cách” với nhiều tên tuổi nổi danh và tác phẩm đi cùng năm tháng; còn khí nhạc (nhất là âm nhạc thính phòng - giao hưởng Việt Nam) mặc dù cũng có tiền đề từ những năm 40 (thế kỷ XX), nhưng phải đến cuối những năm 50 (thế kỷ XX) mới thực sự hình thành. Khí nhạc mới đã phát triển trong mối liên quan với các loại hình khác dựa trên nền tảng của dòng âm nhạc dân gian truyền thống. Mối quan hệ gắn bó giữa truyền thống và hiện đại, giữa quốc gia và quốc tế là một trong những vấn đề cơ bản khi nghiên cứu về văn hoá Việt Nam trong xu hướng toàn cầu hoá thông qua nghệ thuật âm nhạc.

Nghiên cứu về ảnh hưởng của âm nhạc dân gian trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam, chính là để thấy được bản sắc của văn hoá dân tộc Việt Nam được diễn đạt qua nhạc cụ phương Tây cũng như các vấn đề về thể loại, hình thức, các phương pháp diễn tả của âm nhạc phương Tây qua tác phẩm khí nhạc Việt Nam. Đó là lý do chúng tôi viết luận án Tiến sĩ Văn hoá học với đề tài **“Nghiên cứu ảnh hưởng của âm nhạc dân gian trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX”**.

2. Lịch sử vấn đề

Trước đây cũng có nhiều công trình nghiên cứu, các luận án tiến sĩ và thạc sĩ nghệ thuật học đề cập đến tác phẩm khí nhạc Việt Nam thế kỷ XX. Ngoài ra còn có những nghiên cứu bước đầu tìm hiểu về một số vấn đề của âm nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX trong các luận văn tốt nghiệp đại học, các bài nghiên cứu lý luận. Bản thân tác giả luận án cũng đã phân nào đề cập đến chất liệu âm nhạc dân gian trong tác phẩm khí nhạc Việt Nam qua luận văn tốt nghiệp đại học chuyên ngành lý luận âm nhạc và luận văn thạc sĩ Nghệ thuật học chuyên ngành lý luận âm nhạc.

Qua tìm hiểu nghiên cứu tư liệu chúng tôi thấy rằng đa số các công trình nghiên cứu, đề tài, bài báo mang tính khoa học mới chỉ đề cập đến vấn đề về lịch sử âm nhạc Việt Nam thế kỷ XX; về sự hình thành và phát triển của tác phẩm - tác giả; giới thiệu chân dung nhạc sĩ; một số thủ pháp trong tác phẩm khí nhạc Việt Nam; đặc điểm về phương pháp biểu hiện âm nhạc trong tác phẩm Việt Nam của một loại nhạc cụ nào đó. Tuy nhiên chưa có một công trình nghiên cứu cụ thể nào về đề tài ảnh hưởng của âm nhạc dân gian trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX. Nói cách khác, đó là nghiên cứu mối quan hệ giữa văn hoá dân gian (điển hình là âm nhạc dân gian Việt Nam) và văn hoá bác học (tác phẩm âm nhạc thính phòng - giao hưởng do các nhạc sĩ Việt Nam trong giai đoạn từ 1954 đến 2000) như vấn đề chúng tôi đưa ra.

3. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

- Luận án nghiên cứu về ảnh hưởng của âm nhạc dân gian trong các tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX. Tìm hiểu và làm rõ các yếu tố mang bản sắc dân tộc Việt Nam thông qua một số phương tiện biểu hiện của âm nhạc.
- Luận án tìm hiểu sự khai thác âm nhạc dân gian Việt Nam trong các tác phẩm khí nhạc mới viết cho nhạc cụ phương Tây. Qua đó luận án sẽ hệ thống những kinh nghiệm sáng tác khí nhạc mới của các nhạc sĩ Việt Nam thế kỷ XX.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển của khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX trong bối cảnh diễn trình lịch sử văn hoá quốc gia Việt Nam.
- Nghiên cứu vai trò của chất liệu âm nhạc dân gian trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX, đó là âm nhạc thính phòng - giao hưởng Việt Nam trong giai đoạn từ 1954 đến 2000.
- Nghiên cứu xu hướng sử dụng chất liệu âm nhạc dân gian trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu về việc khai thác chất liệu âm nhạc dân gian vào các tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam. Đó là các tác phẩm thính phòng - giao hưởng của âm nhạc mới Việt Nam giai đoạn 1954-2000; là các tác phẩm đã được ghi dấu qua thời gian.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận án nghiên cứu những tác phẩm thính phòng - giao hưởng của các thế hệ nhạc sĩ sinh sống tại Việt Nam trong thế kỷ XX (giai đoạn 1954 - 2000) là chủ yếu. Sở dĩ chúng tôi lấy giới hạn tác phẩm từ 1954-2000 vì đây là giai đoạn khẳng định sự hình thành và phát triển của nền khí nhạc Việt Nam trong thế kỷ XX.

Luận án này không đề cập đến những tác phẩm khí nhạc viết cho nhạc cụ dân tộc mà chỉ là những tác phẩm viết cho nhạc cụ phương Tây (chủ yếu dùng trong nhạc thính phòng - giao hưởng). Tuy nhiên, trong một số tác phẩm chúng ta cũng có thể bắt gặp sự tham gia của một số nhạc cụ dân tộc với mục đích nhất định như: Tạo âm sắc và âm hưởng dân tộc, thể hiện sự kết hợp Đông - Tây.v.v.

Luận án sẽ giải quyết các vấn đề chuyên môn học thuật âm nhạc, đặc trưng của âm nhạc dân gian trong tác phẩm thính phòng - giao hưởng Việt Nam. Luận án cũng đề cập đến những vấn đề về lịch sử, xã hội, về con người Việt Nam, về văn hoá dân gian... tuy

vậy, trong quá trình nghiên cứu chúng tôi chỉ sử dụng những nội dung này nhằm làm rõ thêm hướng nghiên cứu của đề tài.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp sưu tầm, thu thập tài liệu.
- Phương pháp phân tích tổng hợp, hệ thống, so sánh đối chiếu.
- Phương pháp nghiên cứu liên ngành.

6. Đóng góp của đề tài

- Đề tài sẽ tập hợp những đặc trưng của âm nhạc dân gian được thể hiện trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam giai đoạn từ 1954 đến 2000.
- Đề tài sẽ đưa ra những vấn đề có tính lý luận và hệ thống về mối quan hệ giữa văn hoá dân gian và khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX. Đồng thời, việc xác lập những yếu tố mang tính học thuật âm nhạc là sự tổng kết kinh nghiệm về thủ pháp sáng tác khí nhạc mới cho các nhạc sĩ Việt Nam.
- Đề tài sẽ đưa ra cách nhìn tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX dưới góc độ văn hoá. Những kết quả nghiên cứu sẽ là tài liệu tham khảo góp phần vào công tác giảng dạy, học tập, sáng tác và biểu diễn trong các trường âm nhạc chuyên nghiệp, trường văn hoá nghệ thuật, trường sư phạm nghệ thuật.

7. Bố cục của luận án

Luận án gồm hai phần: chính văn và phụ lục.

- Phần chính văn ngoài mở đầu và kết luận, nội dung của luận án gồm ba chương:

Chương 1. Phác thảo diện mạo khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX.

Chương 2. Âm nhạc dân gian trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam giai đoạn 1954 - 2000.

Chương 3. Xu hướng sử dụng chất liệu âm nhạc dân gian trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam.

- Phần phụ lục:

Phụ lục 1: là phụ lục chương 1 của luận án

Phụ lục 2: là phụ lục chương 2, chương 3 của luận án

Phụ lục 3: là một số hình ảnh.

CHƯƠNG 1

PHÁC THẢO DIỆN MẠO KHÍ NHẠC MỚI VIỆT NAM THẾ KỶ XX

1.1. Sự hình thành khí nhạc mới là một tất yếu của lịch sử.

1.1.1. Giải thích một số thuật ngữ có liên quan

Luận án giải thích một số thuật ngữ chuyên ngành như: Thanh nhạc (vocal music), Khí nhạc (instrumental music), Nhạc thính phòng (chamber music), Bản giao hưởng (symphonic music), Khúc khởi nhạc (Overture), Giao hưởng thơ (Symphonic poem), Tổ khúc giao hưởng (Symphonic suite),...ngoài ra luận án còn giải thích khái niệm về Âm nhạc mới (tân nhạc) hay Khí nhạc mới Việt Nam.

1.1.2. Hoàn cảnh xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX.

Những năm đầu thế kỷ XX, xã hội Việt Nam có sự biến đổi rõ rệt. Sau khi các phong trào vũ trang khởi nghĩa của nhân dân ta từ Bắc chí Nam dần rơi vào thất bại và tàn lụi, tới năm 1897, Thực dân Pháp đã cơ bản hoàn thành công cuộc bình định Việt Nam về mặt quân sự. Từ đây, chúng đã bắt đầu tiến hành khai thác thuộc địa Việt Nam nói riêng và các nước Đông Dương nói chung. Cũng từ đây, nhân dân ta phải sống trong cảnh áp bức lầm than, một cổ hai tròng, trong xã hội nửa thực dân nửa phong kiến.

Có thể nói, đầu thế kỷ XX, xã hội Việt Nam đã có chuyển biến mới, các mâu thuẫn giai cấp, mâu thuẫn dân tộc Việt Nam với Thực dân Pháp ngày càng trở nên sâu sắc quyết liệt hơn. Đó là những nguyên nhân dẫn đến sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của các phong trào yêu nước, các cuộc đấu tranh dân tộc.

1.1.3. Quá trình giao lưu văn hoá Việt Nam với các nước phương Tây.

Nghiên cứu về sự hình thành của khí nhạc mới Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX chúng tôi tiếp cận dưới góc độ văn hoá, thông qua quá trình giao lưu văn hoá của Việt Nam với phương Tây. **Nói cách khác, đó là qui luật giao lưu tiếp biến văn hoá Việt Nam với các nước phương Tây.**

1.1.3.1. Những cuộc tiếp xúc giữa Việt Nam và phương Tây.

Những cuộc tiếp xúc giữa Việt Nam và phương Tây đã diễn ra khá sớm. Từ thế kỷ XVI, các quốc gia hùng mạnh ở châu Âu đã lần lượt đến đất nước ta. Cùng với việc qua lại buôn bán trao đổi, họ còn có những mưu đồ mang tính xâm lược hòng chiếm đoạt lãnh thổ của quốc gia Đại Việt (Việt Nam). Tuy nhiên sự xuất hiện của các nước phương Tây cũng đã làm thay đổi một phần diện mạo văn hoá của người Đại Việt (Việt Nam).

1.1.3.2. Giao lưu và tiếp biến với văn hoá Pháp.

Gần 100 năm dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, nền văn hoá Việt Nam đã có bước chuyển mình vô cùng quan trọng. Trong giai đoạn này (từ 1858-1945) lịch sử văn hoá Việt Nam có hai đặc trưng nổi bật đó là: Tiếp xúc cưỡng bức và giao thoa văn hoá Việt-Pháp; Giao lưu văn hoá tự nhiên Việt Nam với thế giới Đông Tây. Văn hoá Việt Nam không chỉ bó hẹp trong khuôn khổ văn hoá làng xã mà đã mở rộng phạm vi tiếp thu tinh hoa của phương Tây và nhân loại tạo dựng nên một nền văn minh mới. Văn hoá Việt Nam đã biến sự nô dịch của kẻ thù xâm lược thành công cụ vô ý thức của lịch sử để tạo nên sức mạnh dân tộc giành độc lập dân tộc. Chúng ta tiếp thu, tiếp biến với văn minh phương Tây chính là một phương thức bảo tồn văn hoá dân tộc. Bản sắc của dân tộc Việt Nam không mất đi mà lại thêm phần phong phú.

1.1.4. Sự hình thành khí nhạc mới Việt Nam.

1.1.4.1. Khái quát về văn hoá nghệ thuật Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX.

Trong diễn trình lịch sử của xã hội loài người, mỗi sự ra đời của một trào lưu, một thể loại, một loại hình nghệ thuật thường được xuất phát từ những yếu tố gắn liền với bối cảnh lịch sử và văn hoá của chính dân tộc đó. Sự xuất hiện của khí nhạc mới ở Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX cũng không ngoài những nguyên nhân trên. Vì vậy, để tìm hiểu về sự ra đời của khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX chúng ta phải đặt nó trong bối cảnh lịch sử văn hoá của đất nước và con người Việt Nam.

1.1.4.2. Những con đường hình thành âm nhạc mới Việt Nam đầu thế kỷ XX.

Từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, văn hoá nghệ thuật và âm nhạc phương Tây đã du nhập vào Việt Nam bằng nhiều con đường khác nhau. Sớm nhất là bằng con đường truyền bá tôn giáo (tiêu biểu là đạo Thiên chúa và đạo Tin lành), nhạc nhà binh, qua giáo dục văn hoá nghệ thuật ở các trường học, các trường tư thục dạy nhạc do các gia đình công chức Pháp mở, qua phim ảnh, sách báo, đĩa hát, các cuộc lưu diễn của các đoàn nghệ thuật tạp kỹ nước ngoài, phong trào Hướng đạo sinh (Hội hướng đạo Việt Nam)... Có thể nói, bằng nhiều con đường, âm nhạc châu Âu và âm nhạc Pháp đã đến với người dân Việt Nam. Chúng ta đã đón nhận và cải biến âm nhạc mới đến này thành một dòng âm nhạc mới của Việt Nam. Thời kỳ làm quen với âm nhạc mới chính là bước dạo đầu cho phong trào tân nhạc ở Việt Nam đầu thế kỷ XX.

1.1.4.3. Phong trào hát lời “ta” theo điệu “tây”.

Sau quá trình làm quen - tiếp xúc - học tập âm nhạc mới đến từ Pháp, người Việt Nam bắt đầu “Việt Nam hoá” dần các tác phẩm nhạc Pháp và châu Âu. Bước chuyển mình đầu tiên là việc dịch lời bài hát từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt, đặt lời Việt (lời ta) cho các bài hát Tây. Đây chính là phong trào hát lời ta theo điệu tây, thể hiện sự sáng tạo đầu tiên của người Việt Nam cho thể loại âm nhạc mới.

1.1.4.4. Những sáng tác âm nhạc mới thời kỳ đầu.

Có thể nói sự ra đời của Tân nhạc (nhạc cải cách) là bước ngoặt của lịch sử âm nhạc Việt Nam. Đây cũng chính là diễn trình của sự tiếp biến văn hoá phương Tây từ “bắt buộc” sang “tự nguyện”. Chúng ta đã tiếp thu văn minh của Phương Tây để biến nó thành cái của ta. Vì vậy, đây là cơ sở đầu tiên để xây dựng nền âm nhạc mới Việt Nam mang tâm hồn dân tộc. Giai đoạn này, tác phẩm của các nhạc sĩ Việt Nam chủ yếu là ca khúc. Đồng thời, sáng tác âm nhạc mới thời kỳ này đã hình thành với các dòng là: dòng lãng mạn; dòng yêu nước tiến bộ; dòng cách mạng. Có thể nói, với ưu điểm nổi trội là âm nhạc dùng lời, ca khúc (hay những sáng tác thanh nhạc nói chung) đã chiếm lĩnh được thị hiếu của quần chúng nhiều hơn hẳn so với những sáng tác khí nhạc đương thời. Bởi lẽ, những tác phẩm khí nhạc phương Tây viết cho các

loại nhạc cụ phương Tây vốn dĩ là xa lạ với người Việt Nam. Chính vì vậy, công chúng nghe và hiểu khí nhạc phương Tây chỉ có một số lượng nhất định, không phổ biến như với thể loại thanh nhạc.

Tiếp theo các hoạt động biểu diễn, họ bắt đầu tập sáng tác nhạc đàn theo kiểu phương Tây. Bước đầu thể nghiệm của họ là chuyển soạn những giai điệu của ca khúc cho nhạc cụ độc tấu và hoà tấu. Ca khúc mà họ chuyển soạn bao gồm ca khúc nước ngoài thịnh hành thời gian đó và các ca khúc do họ sáng tác. Đối với giai điệu của những tác phẩm nước ngoài, họ chuyển soạn cho nhạc cụ hoà tấu là chủ yếu. Còn với ca khúc do họ sáng tác thì họ phải tự viết phần đệm để hoà tấu hoặc đệm cho hát. Đó là sự mày mò sáng tạo khí nhạc phương Tây của người Việt Nam. Tiếp theo, một số nhạc công, nhạc sĩ người Việt Nam đã mạnh dạn viết những tác phẩm thể nghiệm cho khí nhạc. Tiêu biểu như: Võ Đức Thu, Thái Thị Lang, Phạm Đăng Hình, Nguyễn Xuân Khoát, Tạ Phước, Đinh Ngọc Liên, Lương Ngọc Trác□

Có thể nói những tác phẩm thể nghiệm được lưu giữ tới nay còn khá đơn giản, tuy nhiên trong các tác phẩm đã toát lên âm hưởng dân ca Việt Nam đồng thời các tác phẩm này đã ghi nhận sự xuất hiện của khí nhạc mới Việt Nam trong thời kỳ tân nhạc. Mặc dù khí nhạc mới thời bấy giờ chỉ ở vị trí thứ yếu, chưa phát triển mạnh mẽ như thanh nhạc mà nổi bật là ca khúc.

1.1.4.5. Khí nhạc mới Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX.

Cụm từ "khí nhạc mới" mà luận án đề cập chỉ giới hạn ở những nhạc cụ của phương Tây không phải của Việt Nam nên muốn có được một tác phẩm khí nhạc mới đòi hỏi người viết phải thực sự am hiểu về nó. Do đó, suốt chặng đường dài từ khi âm nhạc phương Tây du nhập vào Việt Nam cho tới trước cách mạng tháng Tám năm 1945, chỉ là thời kỳ đầu để chúng ta làm quen với khí nhạc phương Tây. Trong những năm 40 - 50 của thế kỷ XX, khi thể loại thanh nhạc đã có sự phát triển nở rộ và hình thành với ba dòng nhạc thì khí nhạc mới manh nha xuất hiện với một vài tác phẩm mang tính thử nghiệm.

1.2. Khái quát quá trình phát triển của khí nhạc mới Việt Nam từ năm 1954 đến năm 2000.

Dựa trên diễn trình của lịch sử dân tộc cũng như diễn trình phát triển của văn hoá nghệ thuật Việt Nam thế kỷ XX, chúng tôi chia khí nhạc mới Việt Nam giai đoạn từ những năm 1954 đến 2000 làm 3 mốc thời gian đó là:

- Giai đoạn 1: từ 1954 đến 1975
- Giai đoạn 2: từ 1976 đến 1989
- Giai đoạn 3: từ 1990 đến 2000.

Đồng thời luận án đã thống kê các tác phẩm nhạc thính phòng - giao hưởng được sáng tác trong các giai đoạn này theo sự sắp xếp về thể loại và thời gian.

1.2.1. Giai đoạn thứ nhất từ 1954 đến 1975.

Đây là giai đoạn có ý nghĩa lịch sử vô cùng quan trọng cho sự hình thành và phát triển của khí nhạc mới. Trong giai đoạn này, các tác phẩm âm nhạc thính phòng-giao hưởng Việt Nam nở rộ và được viết ở hầu hết các thể loại với những mảng đề tài về quê hương đất nước, về chiến tranh và niềm tin chiến thắng thống nhất tổ quốc. Tuy nhiên, các tác phẩm giai đoạn còn nhiều non nớt, chưa thoát khỏi khuôn mẫu cổ điển. Nhiều tác phẩm thính phòng - giao hưởng ra đời trong giai đoạn này là các bài tập được sáng tác trong quá trình học tập rèn luyện của các nhạc sĩ ở trong và ngoài nước (nhiều nhất là các bài tập sáng tác trong thời kỳ học tập ở nước ngoài). Điểm nổi bật trong sáng tác khí nhạc mới giai đoạn này chính là việc vận dụng các chất liệu dân ca vào tác phẩm. Nhờ đó nên các tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam đã có những nét độc đáo riêng.

1.2.2. Giai đoạn thứ hai từ 1976 đến 1989.

So với giai đoạn thứ nhất thì giai đoạn thứ hai này âm nhạc thính phòng - giao hưởng có phần thâm lặng hơn. Mặc dù về trình độ sáng tác và biểu diễn của các nhạc sĩ, nghệ sĩ đã đi vào bài bản hơn, nhưng do nhiều nguyên nhân khách quan nên công chúng nghe nhạc thính phòng - giao hưởng thiếu vắng dần. Giai đoạn này, các tác phẩm âm nhạc thính phòng - giao hưởng chủ yếu là ở

thể loại nhỏ, ngoài ra có một số tác phẩm ở thể loại mới xuất hiện đó là sự kết hợp của nhạc cụ dân tộc Việt Nam với các nhạc cụ phương Tây tiêu biểu như các bản concerto cho một vài nhạc cụ dân tộc hoà tấu cùng với dàn nhạc giao hưởng.

1.2.3. Giai đoạn thứ ba từ 1990 đến 2000.

Những năm cuối thập kỷ 80, khi đất nước ta có những đổi mới, từ thời kỳ bao cấp chuyển sang thời kỳ kinh tế thị trường thì văn hoá nghệ thuật nói chung mới có những biến chuyển rõ rệt. Nền khí nhạc mới Việt Nam đã kế thừa và phát huy những thành tựu của các thời kỳ trước, đồng thời tiếp tục phát triển theo tiến trình của thời đại. Đội ngũ nhạc sĩ, nghệ sĩ sáng tác và biểu diễn khí nhạc mới ngày càng phát triển. Nhiều hoạt động sáng tác và biểu diễn nhạc thính phòng - giao hưởng được tổ chức đã góp phần thu hút sự quan tâm của dư luận và công chúng. Giai đoạn thứ ba này, chúng ta đã thấy được sự trở lại của các tác phẩm ở những hình thức và thể loại lớn. Các tác phẩm thính phòng giao hưởng đã có nhiều nét mới bởi sự vận dụng khéo léo ngôn ngữ âm nhạc dân gian Việt Nam với hình thức thể loại của phương Tây. Đồng thời các nhạc sĩ trẻ cũng khai thác những chất liệu âm nhạc mới mang hơi thở của thời đại vào tác phẩm khí nhạc. Do đó đã đem lại phần nào sự khởi sắc cho nền khí nhạc mới Việt Nam trong thế kỷ XX.

Tiểu kết.

Phác thảo diện mạo khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX đã cho chúng ta thấy được toàn cảnh bức tranh về sự giao lưu tiếp biến với văn hóa phương Tây trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Từ quá trình giao lưu tiếp biến văn hoá qua nhiều thế kỷ đã cho ra đời nền âm nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX bên cạnh nền âm nhạc dân gian cổ truyền vốn có của đất nước. Thế kỷ XX đã ghi lại dấu ấn lịch sử của nền âm nhạc dân tộc Việt Nam.

Lần đầu tiên, chúng ta đã có đội ngũ nhạc sĩ sáng tác âm nhạc mới chuyên nghiệp (điều mà đã được hình thành từ thời kỳ Trung cổ ở một số nước châu Âu). Sự hình thành đội ngũ nhạc sĩ sáng tác có một ý nghĩa rất quan trọng cho sự phát triển của nền

âm nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX. Khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX là một loại hình nghệ thuật du nhập vào Việt Nam qua nhiều giai đoạn lịch sử và bằng nhiều con đường khác nhau, nhất là giai đoạn nửa sau thế kỷ (từ 1954 đến 2000). Khí nhạc mới Việt Nam đã hình thành và phát triển cùng với lịch sử dân tộc trong cuộc đấu tranh giành tự do thống nhất đất nước. Chúng tôi chia khí nhạc mới Việt Nam trong thời gian từ năm 1954 đến năm 2000 làm ba giai đoạn. Mỗi giai đoạn lịch sử có những nét riêng. Tuy nhiên, giá trị nghệ thuật nổi bật trong các tác phẩm khí nhạc mới mà luận án đề cập chính là việc vận dụng chất liệu âm nhạc dân gian Việt Nam.

CHƯƠNG 2. ÂM NHẠC DÂN GIAN TRONG TÁC PHẨM KHÍ NHẠC MỚI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1954 - 2000

2.1. Những đặc trưng của âm nhạc dân gian Việt Nam.

Âm nhạc dân gian là một loại hình nghệ thuật trong văn hoá dân gian. Muốn tìm hiểu những đặc trưng của âm nhạc dân gian Việt Nam, trước hết chúng tôi tiếp cận với khái niệm về văn hoá dân gian. Dưới góc nhìn của văn hoá dân gian Việt Nam, âm nhạc dân gian là một đối tượng để nghiên cứu. Nó là một hiện tượng gắn liền với môi trường sinh hoạt văn hoá và đó là các sinh hoạt văn hoá của cộng đồng.

2.1.1. Môi trường diễn xướng của âm nhạc dân gian Việt Nam.

Chúng ta chỉ có thể cảm thụ và tiếp nhận văn hoá dân gian qua môi trường diễn xướng. Môi trường đó là môi trường tự nhiên và xã hội.

2.1.2. Một số đặc điểm của âm nhạc dân gian Việt Nam.

Luận án đề cập đến những đặc điểm tiêu biểu của âm nhạc dân gian Việt Nam, đó là âm nhạc đa dạng, nhiều màu sắc của 54 dân tộc cùng chung sống. Trong âm nhạc dân gian Việt Nam, dân ca là chủ yếu, chiếm số lượng lớn. Dân ca Việt Nam có mối quan hệ mật thiết với các hoạt động trong cuộc sống lao động, với nghi lễ tôn giáo, với phong tục tập quán, với giao duyên nam nữ, vui

chơi giải trí đồng thời trải qua lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, âm nhạc dân gian Việt Nam còn có những ảnh hưởng và tiếp biến nhất định với các quốc gia khác nên rất phong phú, mang bản sắc văn hoá độc đáo.

2.2. Khai thác các yếu tố dân gian trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam giai đoạn từ 1954 đến 2000.

Luận án đã chứng minh vai trò của âm nhạc dân gian trong các phẩm nhạc thính phòng - giao hưởng của Việt Nam. Luận án đã tổng hợp và đưa ra các cách sử dụng chất liệu âm nhạc dân gian vào tác phẩm khí nhạc mới, có sự phân tích cụ thể và dẫn chứng âm nhạc.

2.2.1. Cách dùng gần như nguyên dạng làn điệu dân ca, dân vũ (phân nhạc), dân nhạc.

Do sử dụng gần như nguyên dạng làn điệu dân ca, dân vũ, dân nhạc nên cách này còn được coi là dạng chuyển thể. Đó là những bài dân ca, dân vũ, dân nhạc được các nhạc sĩ chuyển thể cho nhạc cụ phương Tây biểu diễn. Để phù hợp với tính năng của mỗi nhạc cụ, người sáng tác có thể thay đổi một chút như: bổ sung thêm hoà thanh, tăng thêm bè giai điệu, thay đổi cấu trúc v.v. cho phù hợp với những yêu cầu của tác phẩm khí nhạc; tuy vậy, giai điệu bài dân ca, nhạc dân vũ, dân nhạc vẫn không thay đổi, nên khi nghe tác phẩm ở dạng chuyển thể, chúng ta như thấy được nguyên vẹn bài dân ca, dân vũ, dân nhạc quen thuộc.

Những tác phẩm viết ở cách này không nhiều, thường xuất hiện trong thời kỳ đầu sáng tác của nhạc sĩ viết khí nhạc mới. Đồng thời những tác phẩm có sử dụng cách này chủ yếu trong giai đoạn những năm 60-70 của thế kỷ XX, hay sớm hơn nữa.

2.2.2. Cách dùng một nét giai điệu, nhịp điệu và âm hình của dân ca, dân vũ, dân nhạc.

Đây là một cách viết điển hình hay được các nhạc sĩ khai thác.

2.2.2.1. chủ đề dựa trên nét giai điệu của dân ca.

Dạng này có thể gọi là cải biên dân ca, dân vũ, dân nhạc. Ở dạng cải biên tác phẩm sẽ không giống như dạng chuyển thể mà

khi đó sẽ chỉ còn một vài nét giai điệu, âm hình nổi bật của bài dân ca, dân vũ, dân nhạc trong tác phẩm. Với cách làm này, nhạc sĩ sáng tác phát huy được những khả năng sáng tạo của mình thông qua việc kết hợp giữa chất liệu âm nhạc dân gian với nhạc cụ phương Tây. Có thể thấy, số lượng tác phẩm viết theo cách này khá nhiều. Khai thác việc cải biên dân ca, dân vũ, dân nhạc đã thể hiện sự trưởng thành trong lĩnh vực sáng tác của nhạc sĩ Việt Nam thế kỷ XX.

2.2.2.2. Chủ đề dựa trên nhịp điệu và âm hình dân ca.

Cùng với dạng sử dụng nét giai điệu dân ca còn có dạng sử dụng nhịp điệu của bài dân ca. Tác phẩm sử dụng nhịp điệu dân ca trong âm nhạc thính phòng - giao hưởng Việt Nam khá phong phú. Sự phát triển của nhịp điệu và âm hình tiết tấu trong âm nhạc là một động lực tạo nên sự phát triển của chủ đề âm nhạc. Chính vì thế, trong phương pháp sử dụng nét giai điệu, nhịp điệu và âm hình dân ca, dân vũ, dân nhạc thì sử dụng chất liệu tiết tấu dân gian cũng là một nhân tố quan trọng tạo nên sự phong phú sinh động cho tác phẩm âm nhạc thính phòng - giao hưởng Việt Nam. Chúng tôi nhận thấy các nhạc sĩ sáng tác Việt Nam đã biết chắt lọc những nhịp điệu, tiết tấu tiêu biểu không chỉ ở trong các làn điệu dân ca, dân vũ mà ở cả trong tiết tấu gõ dân gian của những loại hình nghệ thuật dân gian khác.

2.2.3. Cách sử dụng âm hưởng dân gian.

Chúng tôi xét âm hưởng dân gian qua hai nhân tố: thứ nhất là âm điệu đặc trưng (quãng) của nhạc dân gian Việt Nam và thứ hai là thang âm điệu thức dân gian.

2.2.3.1. Về âm điệu đặc trưng.

Âm điệu trong âm nhạc dân gian của Việt Nam cũng như của các dân tộc khác trên thế giới đã được bắt nguồn từ ngữ điệu trong tiếng nói của con người. Đó là ngôn ngữ. Khi nghiên cứu ảnh hưởng của ngôn ngữ với âm nhạc dân gian, một trong những vấn đề quan trọng mà chúng tôi đề cập là: vai trò của ngôn ngữ

trong việc tạo nên âm điệu đặc trưng (tính vùng, miền) trong âm nhạc dân gian Việt Nam, cụ thể là dân ca Việt Nam.

2.2.3.2. Về thang âm, điệu thức dân gian

Thang âm, điệu thức là một phần quan trọng để cấu thành tác phẩm âm nhạc. Thông qua thang âm, điệu thức của tác phẩm, chúng ta sẽ nhận biết được những nét đặc thù của các dân tộc khác nhau trong các tác phẩm đó. Có thể thấy, việc vận dụng thang âm điệu thức dân gian đã góp phần làm rõ thêm tính chất âm nhạc dân gian trong tác phẩm khí nhạc mới.

2.2.4. Màu sắc dân gian

Trong tác phẩm khí nhạc mới, ngoài những nét điển hình của giai điệu, tiết tấu, thang âm, điệu thức thì màu sắc âm nhạc còn được tạo nên do những mảng màu âm thanh của hoà âm và phối khí.

Qua nghiên cứu các tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam, chúng tôi thấy ngoài việc vận dụng hoà âm cổ điển châu Âu, các nhạc sĩ Việt Nam còn sử dụng nối tiếp các chồng âm quãng 4 và chồng âm là âm giai ngũ cung (được xây dựng từ thang 5 âm) và đó chính là những nét mới tạo hương sắc dân gian Việt Nam cho các tác phẩm khí nhạc mới. Bên cạnh thủ pháp hoà âm, màu sắc dân gian còn được diễn tả bởi việc đưa thêm các nhạc khí dân gian cổ truyền của các dân tộc Việt Nam vào dàn nhạc giao hưởng.

Tiểu kết.

Trong mỗi tác phẩm nghệ thuật đều chứa đựng những đặc điểm chung và đặc điểm riêng. Những đặc điểm chung gắn với lịch sử xã hội, chung về loại hình nghệ thuật, chung về trường phái, chung về thể loại mà tác phẩm phải tuân theo. Nhưng bên cạnh đó, chúng ta cũng còn thấy những đặc điểm riêng của tác phẩm. Nghiên cứu những đặc trưng của văn hoá dân gian để từ đó rút ra những đặc điểm nổi bật của nghệ thuật âm nhạc dân gian, chúng ta càng thấy rõ hơn những nét riêng của tác phẩm thông

qua ngôn ngữ biểu hiện, phương tiện biểu hiện, thủ pháp sáng tác. Một trong các nét riêng điển hình của tác phẩm chính là chất liệu âm nhạc dân gian ẩn chứa trong các tác phẩm âm nhạc mà cụ thể là khí nhạc mới Việt Nam trong thế kỷ XX.

Chất liệu âm nhạc dân gian được vận dụng trước tiên là trong cấu tạo chủ đề âm nhạc với cách dùng gần như nguyên dạng hay chỉ là một nét giai điệu, nhịp điệu hay âm hình của dân ca, dân nhạc. Cách xây dựng chủ đề từ âm hưởng dân gian có thể coi là bước phát triển trong nghệ thuật sáng tác khí nhạc mới của nhạc sĩ Việt Nam. Sẽ không có một giai điệu dân ca, dân vũ, dân nhạc nào cụ thể trong tác phẩm. Tuy nhiên, từ những âm điệu quãng đặc trưng, mô phỏng hình tiết tấu, bắt nguồn từ ngôn ngữ địa phương có trong âm nhạc dân gian chúng ta vẫn cảm thấy phảng phất đâu đó nét giai điệu quen thuộc của những câu hò - điệu lý, của những lời kinh - tiếng kệ, của những câu hát ru mà bà, mẹ, chị vẫn ru ta ngủ nào; đặc sắc hơn còn có cả âm hưởng từ những tiếng rao ngoài phố...Đó chính là âm hưởng của quê hương, của mỗi dân tộc sinh sống trên dải đất Việt Nam. Khi vận dụng cách sáng tác này đòi hỏi người nhạc sĩ phải có trình độ soạn nhạc chuyên nghiệp, đồng thời có bút pháp sáng tác già dặn hơn so với việc vận dụng hai cách trên.

Bên cạnh đó, việc tìm hiểu ngôn ngữ âm nhạc dân gian Việt Nam biểu hiện qua các thủ pháp hoà âm, hay phối khí cũng rất được các nhạc sĩ Việt Nam chú ý. Với cấu trúc sắp xếp chồng âm theo quãng 4, chồng âm bao gồm các âm của thang 5 âm đã tạo ra màu sắc riêng cho tác phẩm và đó chính là nét tiêu biểu trong sáng tác khí nhạc mới Việt Nam. Đồng thời, khai thác sử dụng âm sắc của nhạc cụ dân gian cổ truyền cũng đã mang lại hiệu quả màu sắc hết sức độc đáo cho tác phẩm. Điều đó thể hiện sự pha trộn màu sắc Đông - Tây trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam. Có lẽ, khai thác những yếu tố mới lạ vào tác phẩm âm nhạc là một phần quan trọng tạo nên sự thành công của tác phẩm. Các nhạc sĩ phương Tây tràn trở đi tìm chất liệu âm nhạc phương Đông, hay các nhạc sĩ

phương Đông mong muốn sáng tác nhạc theo bút pháp phương Tây... và đó chính là vòng xoáy phát triển của nghệ thuật âm nhạc trên thế giới.

CHƯƠNG 3. XU HƯỚNG SỬ DỤNG CHẤT LIỆU DÂN GIAN TRONG TÁC PHẨM KHÍ NHẠC MỚI VIỆT NAM

3.1. Giá trị của âm nhạc dân gian trong các tác phẩm khí nhạc

3.1.1. Giá trị của âm nhạc dân gian với chủ thể sáng tạo

Với hai góc độ tiếp nhận chất liệu âm nhạc dân gian trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam, luận án đã cho thấy chất liệu âm nhạc dân gian luôn là những sáng tạo mới cho tác phẩm. Mỗi người sáng tác vận dụng và xử lý chất liệu âm nhạc dân gian một khác. Âm nhạc dân gian Việt Nam trong tác phẩm khí nhạc mới vừa thể hiện sự kết hợp ngôn ngữ âm nhạc phương Đông với phương Tây, vừa thể hiện bản sắc văn hoá riêng trong sáng tạo nghệ thuật riêng của các nhạc sĩ Việt Nam. Do đó chất liệu âm nhạc dân gian Việt Nam chính là nguồn chất liệu bất tận để khai thác sáng tạo nghệ thuật của chủ thể sáng tạo khí nhạc mới Việt Nam.

3.1.2. Thái độ tiếp nhận của công chúng đối với tác phẩm khí nhạc mới sử dụng âm nhạc dân gian.

Sự tồn tại và phát triển của âm nhạc thính phòng - giao hưởng Việt Nam trong thế kỷ XX ngoài những nguyên nhân khách quan còn có những yếu tố dựa vào thái độ tiếp nhận của công chúng Việt Nam.

3.1.2.1. Công chúng nghe nhạc thính phòng - giao hưởng.

Thuởng thức âm nhạc là một vấn đề luôn được các nhà nghiên cứu âm nhạc đặt ra bên cạnh việc sáng tạo ra tác phẩm. Bởi vì mỗi con người sẽ có nhu cầu về thẩm mỹ khác nhau. Trên bình diện văn hoá chung để phân loại, chúng ta sẽ thấy mỗi người lại có các sở thích âm nhạc riêng.

Với âm nhạc thính phòng - giao hưởng thì đây là thể loại âm nhạc kén chọn khán giả, nhiều người còn gọi nó là âm nhạc bác học để phân biệt với các loại hình âm nhạc dân gian. Điều đó chứng tỏ không chỉ công chúng (đối tượng thuởng thức) mới có

quyền lựa chọn nghệ thuật nào để thưởng thức mà ngay trong thể loại âm nhạc đã có sự lựa chọn công chúng, đó chính là tác động hai chiều giữa tác phẩm với người thưởng thức tác phẩm. Âm nhạc thính phòng - giao hưởng là âm nhạc đòi hỏi người thưởng thức phải có trình độ hiểu biết nhất định về nó. Luận án đã tìm hiểu về công chúng nghe nhạc thính phòng - giao hưởng, phân chia thành 3 mức độ thưởng thức của công chúng để chứng minh.

3.1.2.2. Công chúng với khí nhạc mới sử dụng chất liệu dân gian.

Qua điều tra một số nhóm công chúng nghe nhạc, chúng tôi thấy rằng công chúng nghe thể loại nhạc thính phòng - giao hưởng không nhiều, nghe nhạc thính phòng - giao hưởng Việt Nam lại càng ít hơn. Tuy nhiên, trong số các tác phẩm nhạc thính phòng - giao hưởng Việt Nam được công chúng biết đến thì hầu hết đều sử dụng chất liệu âm nhạc dân gian.

3.1.3. Vấn đề chuẩn bị đội ngũ công chúng cho khí nhạc mới Việt Nam.

Muốn có những tác phẩm nhạc thính phòng - giao hưởng hay, có chất lượng, đồng thời sẽ có thêm nhiều người cổ vũ cho thể loại âm nhạc thính phòng - giao hưởng Việt Nam thì vai trò của công chúng là vấn đề cần thiết được quan tâm hàng đầu. Chính vì vậy, luận án đã đưa ra vấn đề chúng ta phải có sự chuẩn bị đội ngũ công chúng nghe nhạc thính phòng - giao hưởng cho hiện nay và những năm tiếp theo.

3.2. Kế thừa và phát triển âm nhạc dân gian trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam

3.2.1. Đánh giá chung về xu hướng phát triển âm nhạc dân gian Việt Nam trong tác phẩm khí nhạc mới.

Tới nay, trong đời sống âm nhạc của Việt Nam cùng tồn tại và phát triển nhiều dòng âm nhạc và thể loại âm nhạc khác nhau nhằm phục vụ cho các nhu cầu thưởng thức.

Với thể loại khí nhạc mới, vào thời điểm này cũng có nhiều ý kiến khen chê. Dưới góc nhìn văn hoá, chúng ta có thể thấy những mặt mạnh và mặt yếu của khí nhạc mới Việt Nam như sau:

Kể từ quá trình hình thành và phát triển đến nay, khí nhạc mới Việt Nam đã có thâm niên với hàng chục năm. Số lượng tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam ngày càng nhiều thêm và trình độ sáng tác ngày càng điêu luyện hơn do được đào tạo bài bản, chính qui. Từ vai trò công chúng nghe nhạc đến vai trò người sáng tạo ra tác phẩm là một quá trình đầy thử thách với các nhạc sĩ Việt Nam. Việc tìm ra con đường riêng cho mình trong sáng tác khí nhạc mới đòi hỏi nhạc sĩ phải biết đúc kết kinh nghiệm của các bậc tiền bối đi trước ở cả trong và ngoài nước, đồng thời bản thân phải tự khai thác xây dựng nên những chất liệu mới để thể hiện cái “tôi” của mình. Trong những năm 60 của thế kỷ XX, các nhạc sĩ Việt Nam vừa học nhạc phương Tây, vừa tập sáng tác theo phương Tây nên các tác phẩm chịu ảnh hưởng của những niêm luật kinh điển. Các tác phẩm vừa mang phong cách âm nhạc thính phòng - giao hưởng cổ điển thế kỷ XVIII, vừa mang xu hướng âm nhạc trữ tình, có tiêu đề của thế kỷ XIX ở châu Âu và kết hợp với chất liệu âm nhạc dân gian Việt Nam. Có thể nói, những chất liệu dân gian Việt Nam đã có ảnh hưởng lớn tạo nên cá tính riêng cho khí nhạc mới Việt Nam. Chính vì vậy, các giai đoạn tiếp theo, khi trình độ kỹ năng sáng tác khí nhạc đã trở nên chuyên nghiệp hơn thì chất liệu âm nhạc dân gian vẫn là nền tảng, là cơ sở tạo nên phong cách sáng tác và bản sắc dân tộc trong các tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam đương đại. Tiếp thu khí nhạc phương Tây và biến nó trở thành một phần quan trọng của nền âm nhạc Việt Nam là một bước tiến đáng kể, ghi nhận công lao của lớp nhạc sĩ lão thành Việt Nam. Bằng sự thể nghiệm và biểu diễn khí nhạc mới Việt Nam trong thế kỷ XX, chúng ta đã tạo nên truyền thống âm nhạc mới ở thế kỷ XX kéo dài trong hiện tại và sẽ còn tiếp diễn trong tương lai.

Bên cạnh đó, chúng ta còn có những nguyên nhân chủ quan và khách quan tác động đến sự phát triển của khí nhạc mới Việt Nam như: về trình độ sáng tác và biểu diễn của các nhạc sĩ, về thái độ tiếp nhận của công chúng, về những ảnh hưởng của đời sống xã hội... Mặc dù vậy, chúng tôi cho rằng việc phát huy truyền thống sáng tác và biểu diễn khí nhạc mới Việt Nam là hết sức cần thiết.

Trong đó, khai thác các yếu tố của âm nhạc dân gian đưa vào tác phẩm khí nhạc mới là tiêu chí hàng đầu để thể hiện bản sắc dân tộc cho tác phẩm.

3.2.2. Một số thủ pháp sáng tác khí nhạc vận dụng chất liệu âm nhạc dân gian Việt Nam.

Qua phân tích các tác phẩm âm nhạc tiêu biểu ở trong và ngoài nước, chúng tôi cho rằng tác phẩm khí nhạc mới sử dụng chất liệu dân gian Việt Nam có thể cấu tạo bằng một số thủ pháp chính. Các thủ pháp mà chúng tôi tổng kết và đưa ra ở đây chỉ nhằm mục đích gợi mở về thủ pháp sáng tác khí nhạc mới cho các nhạc sĩ Việt Nam.

- Thủ pháp sử dụng chất liệu dân gian để xây dựng hình tượng chủ đề.
- Thủ pháp sử dụng chất liệu dân gian để tạo màu sắc cho tác phẩm.
- Thủ pháp sử dụng chất liệu dân gian mang tư tưởng triết lý phương Đông.

Sự sáng tạo nghệ thuật sẽ không chỉ bó buộc trong những khuôn mẫu. Những thủ pháp mà chúng tôi nêu ra trên đây cũng chỉ là những đúc kết về một cách nhìn nhận đánh giá tác phẩm, một hướng sáng tác được nhiều hay ít người sử dụng. Tuy nhiên, muốn có những tác phẩm âm nhạc thực sự có chất lượng, đòi hỏi nhạc sĩ phải luôn có sự vận động, khai phá tìm ra những chất liệu âm nhạc mới và tạo nên phong cách riêng trong sáng tác của mình. Một trong những nguồn chất liệu quý giá đó chính là từ âm nhạc dân gian của các dân tộc Việt Nam và chúng ta có thể khai thác chất liệu âm nhạc dân gian ở nhiều cung bậc khác nhau.

3.3. Ý nghĩa xã hội của tác phẩm khí nhạc mới sử dụng chất liệu âm nhạc dân gian.

Tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam sử dụng chất liệu dân gian Việt Nam là sự kế thừa, tiếp nối và lưu truyền cho những giá trị nghệ thuật dân gian Việt Nam, đồng thời nó là sự kết hợp hay pha trộn ngôn ngữ âm nhạc phương Đông và phương

Tây. Mục đích của sự kết hợp này là sự giao lưu hội nhập để tạo nên tiếng nói chung cho các dân tộc khác nhau trên thế giới. Thiết nghĩ, truyền thống văn hoá của Việt Nam là bảo tồn và phát huy, giao lưu và hội nhập, nhiều năm qua chúng ta đã xây dựng được nền móng cho thể loại khí nhạc mới, đã có những lớp nhạc sĩ sáng tác và biểu diễn khí nhạc. Ngày nay, với trình độ nghề nghiệp ngày càng cao, phần nào đã sánh ngang và có thể hơn các nước trong khu vực thì công tác giáo dục cho thế hệ mai sau biết yêu quý một trong những dòng âm nhạc chuyên nghiệp đỉnh cao - thể loại nhạc thính phòng - giao hưởng Việt Nam là điều hết sức cần thiết.

Tiểu kết.

Sự ra đời, tồn tại và phát triển của thể loại khí nhạc mới Việt Nam giai đoạn từ 1954 đến 2000 và cho tới nay đã khẳng định những ảnh hưởng to lớn của chất liệu âm nhạc dân gian trong tác phẩm ở thể loại này. Chúng tôi nhìn nhận và đánh giá quá trình hình thành và phát triển của thể loại âm nhạc mới nói chung, khí nhạc mới (mà cụ thể là thể loại thính phòng - giao hưởng) Việt Nam nói riêng qua vai trò của âm nhạc dân gian với chủ thể sáng tạo (các nhạc sĩ sáng tác và nghệ sĩ biểu diễn); qua thái độ tiếp nhận của công chúng với tác phẩm khí nhạc Việt Nam để từ đó, nêu lên những biện pháp tiếp tục phát triển thể loại khí nhạc mới ở Việt Nam. Vấn đề chuẩn bị công chúng cho khí nhạc mới là một vấn đề cơ bản, là nhân tố thúc đẩy sự phát triển của khí nhạc mới Việt Nam, tuy vậy chúng ta cũng hiểu cần có thêm thời gian để có thể thực hiện. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng quan tâm đến tính xã hội của khí nhạc mới; vị trí vai trò của khí nhạc trong đời sống xã hội hiện nay. Sự có mặt của thể loại khí nhạc mới Việt Nam trong thế kỷ XX là điều tất yếu theo qui luật vận động của cuộc sống, là sự giao lưu hội nhập với thế giới. Tuy nhiên, chúng tôi còn tìm hiểu và phân tích các thủ pháp sáng tác khí nhạc mới của các nhạc sĩ Việt Nam, những cái được và chưa được; đồng thời đúc kết

những kinh nghiệm trong việc vận dụng chất liệu âm nhạc dân gian vào tác phẩm khí nhạc mới như một sự gợi mở, giúp các nhạc sĩ sáng tác Việt Nam định hình và lựa chọn hướng đi cho tác phẩm khí nhạc của mình.

KẾT LUẬN

1. Văn hoá vốn là một quá trình sáng tạo của con người. Trải qua quá trình giao lưu và tiếp biến với văn hoá phương Tây, văn hoá Việt Nam ngày càng thêm đa dạng và phong phú. Điều đó đã được chứng minh phần nào thông qua các loại hình nghệ thuật. Khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX là một loại hình nghệ thuật mới mẻ, được du nhập vào Việt Nam cũng chính từ những cuộc giao thoa tiếp biến văn hoá đó. Người Việt Nam từ việc phải nghe thứ âm nhạc mới đến, đã tiến tới sự hiểu kỳ và cải biến thứ âm nhạc mới đó thành của mình. Đó chính là sự khởi đầu của Tân nhạc những năm đầu thế kỷ XX. Thời kỳ Tân nhạc trong lịch sử âm nhạc Việt Nam thế kỷ XX là một trào lưu được phát triển lan rộng một cách nhanh chóng. Điều đó khiến ta liên tưởng về sự hình thành và phát triển của nghệ thuật nhạc kịch (Opera) trong thế kỷ XVII ở châu Âu cũng như sự hình thành và phát triển của thể loại giao hưởng (Symphony) ở châu Âu trong thế kỷ XVIII. Có thể nói, khí nhạc là một loại hình nghệ thuật bác học, chuyên nghiệp, là tinh hoa của văn hoá thế giới. Trên bước đường du nhập vào Việt Nam, thể loại âm nhạc chuyên nghiệp của châu Âu đã dần trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống âm nhạc của xã hội Việt Nam. Cũng như nhiều dân tộc khác trên thế giới, khi nói đến dòng âm nhạc chuyên nghiệp hiện nay ở Việt Nam chính là nói đến nền âm nhạc mới (để phân biệt với âm nhạc chuyên nghiệp trong kho tàng âm nhạc dân gian Việt Nam). Từ năm 1954 đến 2000, chặng đường hình thành và phát triển của khí nhạc mới gồm ba giai đoạn đó là:

- Từ 1954 đến 1975, đây là giai đoạn chúng ta bắt đầu tập sáng tác khí nhạc mới và trưởng thành dần về trình độ kỹ thuật sáng tác khí

nhạc. Chúng ta cũng đã có một số lượng lớn tác phẩm khí nhạc ở hầu hết các thể loại. Trong giai đoạn này, các tác phẩm khí nhạc còn khá đơn giản, chủ yếu học tập theo bút pháp cổ điển châu Âu. Tuy nhiên các tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam đã biết khai thác những chất liệu âm nhạc dân gian Việt Nam để xây dựng chủ đề do đó đã tạo nên phong cách riêng cho tác phẩm.

- Từ 1976 đến 1989, là giai đoạn trình độ sáng tác và biểu diễn khí nhạc mới thuần thục hơn trước. Việc vận dụng chất liệu âm nhạc dân gian vào tác phẩm khí nhạc được coi là một thủ pháp sáng tác quan trọng hàng đầu. Đồng thời đây cũng là giai đoạn hoạt động âm nhạc thính phòng - giao hưởng Việt Nam có vẻ trầm lắng hơn; những buổi biểu diễn nhạc thính phòng - giao hưởng trên các sân khấu lớn cũng thưa khán giả nên các sáng tác thể loại này cũng ít được trình diễn. Ngoài những yếu tố trên thì còn một yếu tố quan trọng khác cũng đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển khí nhạc mới, đó là chúng ta thiếu kinh phí, thiếu các nhà tài trợ để đầu tư dàn dựng và biểu diễn tác phẩm khí nhạc nói chung, khí nhạc mới Việt Nam nói riêng. Có thể nói, giai đoạn này đã có những ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển tiếp tục của khí nhạc mới Việt Nam những giai đoạn tiếp theo.

- Từ 1990 đến 2000, đây là giai đoạn có nhiều dấu ấn quan trọng trong lịch sử phát triển của đời sống âm nhạc Việt Nam. Từ sự thay đổi về chính sách của Đảng và nhà nước dẫn đến những sự thay đổi cơ bản về văn hoá, trong đó có âm nhạc. Giai đoạn này, trong đời sống âm nhạc Việt Nam có nhiều dòng âm nhạc cùng tồn tại. Trong đó, phát triển nhất là các thể loại nhạc nhẹ. Tuy nhiên, đánh giá đúng vai trò của nghệ thuật âm nhạc chuyên nghiệp trong nền âm nhạc chung của thế giới cùng với sự mở cửa để giao lưu hội nhập văn hoá nghệ thuật, nền âm nhạc mới Việt Nam đã có những đổi mới đáng kể trong gian đoạn này. Chúng ta có thêm nhiều nghệ sĩ nhạc sĩ được học tập chính qui ở trong nước và ngoài nước, nhiều người trong số họ đã đạt trình độ quốc tế. Nhiều nhạc sĩ, nghệ sĩ, các dàn nhạc giao hưởng, các nhóm hoà tấu, dàn hợp xướng nổi tiếng nước ngoài đã tới Việt Nam để hợp

tác trao đổi kinh nghiệm và biểu diễn. Từ hợp tác quốc tế đã góp phần nâng cao trình độ sáng tác biểu diễn khí nhạc mới của ta lên nhiều.

2. Những sáng tác khí nhạc mới của Việt Nam trong thế kỷ XX và tới nay đã thể hiện được bản sắc riêng bởi các tác phẩm được xây dựng trên nguồn chất liệu vô tận từ âm nhạc dân gian Việt Nam. Sáng tác khí nhạc mới sử dụng âm nhạc dân gian sẽ luôn là chất liệu mới để giới thiệu khí nhạc Việt Nam với nước ngoài, đồng thời, đó là những âm hưởng thân thuộc in sâu trong tâm hồn người Việt Nam. Sự kết hợp văn hoá Đông - Tây được thể hiện rõ nhất trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam. Nghiên cứu ảnh hưởng của âm nhạc dân gian Việt Nam trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX đã cho thấy vai trò của âm nhạc dân gian Việt Nam trong sáng tác khí nhạc mới. Mỗi nhạc sĩ sáng tác sẽ có những cách tiếp cận để khai thác chất liệu âm nhạc khác nhau, tuy nhiên, nhìn từ góc độ văn hóa, có thể thấy rằng: phát triển nền âm nhạc mới ở Việt Nam, nhất là thể loại khí nhạc thính phòng - giao hưởng là một mốc son trong quá trình giao lưu hội nhập văn hoá ở Việt Nam thế kỷ XX. Nhiệm vụ của những người làm công tác nghệ thuật thời nay là phải biết giữ gìn và phát huy những giá trị văn hoá tinh thần mà các thế hệ trước đã dày công xây đắp.

3. Khác với các thể loại âm nhạc khác, công chúng thưởng thức khí nhạc đòi hỏi phải có một trình độ hiểu biết nhất định. Do đó việc đào tạo nghệ sĩ, nhạc sĩ cho khí nhạc cũng như việc đào tạo công chúng cho khí nhạc có tầm quan trọng đặc biệt. Thời Pháp thuộc, công chúng của khí nhạc chủ yếu là người Pháp và tầng lớp trí thức Tây học người Việt Nam. Công chúng của khí nhạc trong phạm vi thu hẹp. Vì vậy, vai trò của khí nhạc mờ nhạt hơn so với thanh nhạc. Chỉ tới khi trường Âm nhạc Việt Nam được thành lập, chúng ta mới thực sự có cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp của nhà nước Việt Nam theo mô hình của nhiều trường âm nhạc trên thế giới. Sự ra đời của các nhà hát, dàn nhạc chuyên nghiệp với việc dàn dựng và biểu diễn những tác phẩm nổi tiếng

thế giới, những tác phẩm âm nhạc Việt Nam đã tạo nên môi trường sống cho quá trình hình thành phát triển của khí nhạc mới Việt Nam tới nay. Đồng thời, khí nhạc mới Việt Nam “sống” được không phải chỉ bằng vẻ ngoài nhập ngoại của nó (được thể hiện bằng các nhạc cụ nước ngoài, các phương tiện diễn tả âm nhạc phương Tây, lối trình bày âm nhạc của phương Tây) mà bằng tâm hồn Việt Nam trong mỗi tác phẩm. Nói khác đi, đó chính là bản sắc riêng của văn hoá Việt Nam.

Trước sức ép của cơ chế thị trường, hàng loạt các thể loại nhạc như Rock, Rhaps, Hip hop tràn vào Việt Nam đã cuốn hút thị hiếu của phần đông giới trẻ. Vì vậy chúng ta cần phải giáo dục phổ cập âm nhạc một cách toàn diện ngay từ nhà trường phổ thông, hướng thế hệ trẻ của chúng ta biết lựa chọn và thưởng thức những tinh hoa của nghệ thuật âm nhạc trên thế giới, có thế chúng ta mới có công chúng cho khí nhạc mới Việt Nam ở những giai đoạn tiếp theo.

Cho tới nay nền khí nhạc mới Việt Nam vẫn đang trên đà khởi sắc, hội nhập và phát triển cùng với xu hướng chung của thời đại. Tuy nhiên chúng tôi tin rằng hành trình đi tìm tiếng nói riêng của dân tộc mình và hoà mình vào nền khí nhạc chung của thế giới vẫn là cuộc hành trình đầy gian nan thử thách của “khí nhạc mới Việt Nam” một cụm từ đã có từ hàng chục năm trở lại đây nhưng vẫn còn khá mới lạ với công chúng.

Hình thành và phát triển nền khí nhạc mới Việt Nam trong thế kỷ XX là một sự kiện mang tính lịch sử. Tác phẩm khí nhạc thính phòng - giao hưởng Việt Nam viết cho nhạc cụ phương Tây đã khẳng định sự vững vàng của nền âm nhạc mới nước ta, đồng thời thể hiện được bề dày của truyền thống văn hoá Việt Nam trong sự hội nhập và giao lưu với văn hoá thế giới. Nghiên cứu ảnh hưởng của âm nhạc dân gian trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam (âm nhạc thính phòng - giao hưởng) thế kỷ XX chính là để thấy được nguồn cội hay cái hồn người Việt Nam ẩn chứa trong những tác phẩm âm nhạc hiện đại.